

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 11 có các nội dung đáng chú ý sau:

- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê.*
- *Luật Thương mại điện tử.*
- *Nghị định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý và sử dụng kinh phí quản lý hành chính.*
- *Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.*
- *Giải đáp pháp luật: Về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT THỐNG KÊ

[Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê](#) (Luật) được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025 có nhiều nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước.

Luật thay thế hệ thống thông tin thống kê cấp huyện bằng hệ thống thông tin thống kê cấp xã. Hệ thống thông tin thống kê cấp xã phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đơn vị hành chính cấp xã. Hệ thống thông tin thống kê cấp xã gồm: Thông tin thống kê do cơ quan thống kê cơ sở thực hiện; thông tin thống kê do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Tòa án nhân dân khu vực, Viện kiểm sát nhân dân khu vực, thuế cơ sở, bảo hiểm xã hội cấp cơ sở, các cơ quan khác trên địa bàn cấp xã thực hiện, cung cấp cho cơ quan thống kê cơ sở tổng hợp. Người đứng đầu cơ quan thống kê cơ sở chịu trách nhiệm quản lý hệ thống thông tin thống kê cấp xã.

Luật bổ sung chế độ báo cáo thống kê cấp xã để thu thập thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã. Cơ quan, tổ chức thực hiện chế độ báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp xã gồm: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân

khu vực; cơ quan thống kê cấp tỉnh, cơ quan thống kê cơ sở; cơ quan thuế cấp tỉnh, thuế cơ sở; bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, bảo hiểm xã hội cấp cơ sở và cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ báo cáo thống kê cấp tỉnh, cấp xã.

Một nội dung đáng chú ý khác là quy định về cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. Theo đó, cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia là cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp từ các dữ liệu thống kê, các cơ sở dữ liệu liên quan trên phạm vi toàn quốc, được kết nối, tích hợp, chuẩn hóa, lưu trữ, cập nhật, quản lý tập trung và vận hành thống nhất. Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia do Cơ quan thống kê trung ương chủ trì xây dựng, quản lý và cập nhật. Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm cung cấp, cập nhật dữ liệu thống kê được phân công. Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia được cập nhật định kỳ từ các nguồn: Điều tra thống kê, chế độ báo cáo thống kê, dữ liệu hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác; bảo đảm tính chuẩn hóa, thống nhất, đầy đủ, chính xác và kịp thời. Cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Luật Thương mại điện tử [số 122/2025/QH15](#) được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025, quy định về chính sách phát triển thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử; thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài; trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử; ứng dụng công nghệ trong quản lý và xử lý vi phạm trong thương mại điện tử.

Hoạt động thương mại điện tử phải tuân thủ các nguyên tắc quy định trong Luật, trong đó có nguyên tắc tự do thỏa thuận nhưng phải tuân thủ pháp luật, bảo đảm minh bạch, an toàn thông tin và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đồng thời, nghiêm cấm các hành vi như lừa đảo, kinh doanh hàng giả, hàng cấm và hàng không rõ nguồn gốc.

Nhà nước có chính sách thúc đẩy phát triển thương mại điện tử thông qua hỗ trợ hạ tầng số, logistics, thanh toán, khuyến khích đổi mới sáng tạo và mở rộng thị trường quốc tế. Đặc biệt, Nhà nước có chính sách hỗ trợ các nhóm yếu thế như doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh, người ở vùng khó khăn.

Luật quy định rõ trách nhiệm của các nền tảng thương mại điện tử,

bao gồm việc đăng ký hoặc thông báo hoạt động, công khai thông tin, kiểm soát nội dung, lưu trữ dữ liệu và phối hợp giải quyết tranh chấp. Người bán hàng trên nền tảng thương mại điện tử phải cung cấp thông tin chính xác, bảo đảm chất lượng hàng hóa và chịu trách nhiệm đối với sản phẩm, dịch vụ.

Hoạt động livestream bán hàng và tiếp thị liên kết được quản lý chặt chẽ, yêu cầu minh bạch thông tin, xác thực danh tính và không được quảng cáo sai sự thật. Các nền tảng và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm về nội dung và hành vi của mình.

Đối với thương mại điện tử có yếu tố nước ngoài, Luật quy định trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử nước ngoài có hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam, người bán, người livestream bán hàng, người tiếp thị liên kết trên nền tảng thương mại điện tử nước ngoài có hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam. Luật cũng quy định trách nhiệm của các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ như logistics, thanh toán và chứng thực hợp đồng điện tử trong việc kiểm soát, cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan nhà nước.

Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Ngày 09/3/2026, Chính phủ đã ban hành [Nghị định số 71/2026/NĐ-CP](#) quy định xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Theo Nghị định, đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong hai hình thức xử phạt chính là cảnh cáo và phạt tiền. Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân đến 1 tỷ đồng, đối với tổ chức đến 2 tỷ đồng.

Tổ chức, cá nhân vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau: Tước quyền sử dụng giấy phép tiến hành công việc bức xạ; giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; trục xuất.

Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, d, e, h và i, khoản 1, Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định quy định các biện pháp khắc phục hậu quả khác gồm: Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ; buộc tổ chức khám, theo dõi sức khỏe đối với nhân viên có kết quả liều chiếu xạ vượt quá giới hạn; buộc thu hồi chất phóng xạ, vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ, chất thải phóng xạ; buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm bẩn phóng xạ; buộc kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị xạ trị, thiết bị hạt nhân; buộc tìm kiếm, thu hồi vật liệu phóng xạ bị thất lạc, rơi vãi; buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất vật liệu phóng xạ, hàng hóa

tiêu dùng đã chiếu xạ, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ; buộc tìm kiếm, thu hồi nguồn phóng xạ để quản lý; buộc thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường; buộc tìm kiếm, thu hồi vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, thiết bị hạt nhân để quản lý; buộc trả lại vật liệu, nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt; buộc cung cấp, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu khảo sát, đánh giá địa điểm; buộc thu hồi kết quả dịch vụ đã cung cấp; buộc cung cấp, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu; buộc sửa chữa, cải tạo, thay thế các cấu trúc, hệ thống, bộ phận không phù hợp thiết kế hoặc không bảo đảm an toàn; buộc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân; buộc phá dỡ một phần hoặc toàn bộ cấu trúc, hệ thống, bộ phận vi phạm nếu không thể thực hiện biện pháp khắc phục; buộc thực hiện giám sát phóng xạ môi trường trong khu vực chịu ảnh hưởng và báo cáo cơ quan có thẩm quyền; buộc tổ chức khám sức khỏe cho người lao động, người dân trong khu vực chịu ảnh hưởng của sự cố; buộc nhập dữ liệu liều chiếu xạ nghề nghiệp, cập nhật thông tin hoạt động đào tạo, danh sách giảng viên, học viên, số lượng học viên, loại hình giấy chứng nhận.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI

Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư, quản lý được quy định tại Nghị định 74/2026/NĐ-CP ngày 14/3/2026 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được phân loại theo chức năng và cấp quản lý. Các tài sản này bao gồm đập, hồ chứa nước, cống, trạm bơm và các công trình liên quan khác. Quản lý tài sản được thực hiện bởi Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tùy thuộc vào phạm vi quản lý.

Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có thể được khai thác thông qua các phương thức như trực tiếp tổ chức khai thác, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác, hoặc đầu tư theo hình thức hợp tác kinh doanh. Việc cho thuê hoặc chuyển nhượng phải được thực hiện thông qua đấu giá và tuân thủ các điều kiện cụ thể.

Số tiền thu được từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Chi phí liên quan đến việc khai thác tài sản cũng được quy định rõ ràng để đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.

Tài sản có thể bị thu hồi, điều chuyển, thanh lý hoặc xử lý trong trường hợp bị mất, hủy hoại. Quy trình xử lý phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo không gây thất thoát tài sản công.

CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ VÀ SỬ

DỤNG KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

Nghị định số 75/2026/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 16/3/2026, quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Các nguyên tắc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm được quy định tại Điều 4 của Nghị định, bao gồm: bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao; không làm tăng kinh phí (trừ trường hợp đặc biệt); gắn quyền tự chủ với trách nhiệm của người đứng đầu; và yêu cầu sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Kinh phí tự chủ được hình thành từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác. Kinh phí này bao gồm quỹ tiền lương, chi hoạt động thường xuyên và các khoản chi nghiệp vụ đặc thù. Việc giao và xác định kinh phí dựa trên biên chế, vị trí việc làm và định mức phân bổ ngân sách.

Nghị định quy định rõ nội dung chi từ nguồn kinh phí tự chủ như: Chi tiền lương, phụ cấp, phúc lợi; chi hoạt động chuyên môn, hành chính; chi thi đua khen thưởng và các khoản chi thường xuyên khác. Đồng thời, cho phép điều chỉnh kinh phí trong các trường hợp như thay đổi biên chế, nhiệm vụ, chính sách tiền lương hoặc dự toán ngân sách.

Thủ trưởng cơ quan được quyết định mức chi, phân bổ kinh phí, giao khoán chi cho các bộ phận và sử dụng phần kinh phí tiết kiệm. Kinh phí tiết kiệm được có thể dùng

để tăng thu nhập cho cán bộ, chi khen thưởng, phúc lợi hoặc lập quỹ dự phòng.

Nghị định cũng yêu cầu các cơ quan phải xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ quản lý chi tiêu, bảo đảm đúng quy định, công khai và có sự giám sát. Đồng thời, quy định rõ các khoản kinh phí không thực hiện tự chủ, như chi mua sắm lớn, nhiệm vụ đột xuất, chương trình dự án riêng.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/5/2026.

SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BÌNH ĐẲNG GIỚI

[Nghị định số 76/2026/NĐ-CP](#) ngày 16/3/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 125/2021/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới. Nội dung chính của Nghị định là hoàn thiện các quy định về hành vi vi phạm, mức xử phạt và thẩm quyền xử lý nhằm tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật về bình đẳng giới trong bối cảnh mới.

Đáng chú ý là Nghị định bổ sung quy định về xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử. Theo đó, việc xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến bình đẳng giới trên không gian mạng sẽ được thực hiện theo các quy định hiện hành về xử lý vi phạm hành chính bằng phương thức điện tử, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số.

Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung nhiều quy định về hành vi vi phạm và mức phạt trong các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, lao động và hoạt

động xã hội. Cụ thể, các hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, tuyên truyền sai sự thật, cản trở tham gia quản lý, lãnh đạo hoặc hoạt động kinh doanh vì định kiến giới đều bị xử phạt, với mức tiền phạt phổ biến từ 3 triệu đến 5 triệu đồng hoặc cao hơn tùy tính chất, mức độ vi phạm.

Trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình, Nghị định bổ sung nhiều hành vi vi phạm như: sáng tác, phát hành sản phẩm có nội dung phân biệt giới, cản trở tham gia hoạt động văn hóa, hoặc đối xử bất bình đẳng trong gia đình. Mức xử phạt được nâng lên đáng kể, có thể lên tới 15 triệu đồng, kèm theo các hình thức xử phạt bổ sung như tước giấy phép, tịch thu tang vật và các biện pháp khắc phục hậu quả như xin lỗi công khai, khôi phục quyền lợi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm.

Nghị định cũng sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính. Thẩm quyền được phân định rõ cho nhiều chủ thể như Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chuyên ngành, lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển, với thẩm quyền xử phạt tối đa đến 30 triệu đồng tùy từng chức danh và cấp quản lý.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2026.

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Ngày 17/3/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ký [Quyết định số 452/QĐ-TTg](#) ban hành Kế hoạch

triển khai thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

Kế hoạch xác định trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện Luật, bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả trên phạm vi cả nước.

Đồng thời, Kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ, thời hạn thực hiện và phân công rõ cơ quan chủ trì, phối hợp trong triển khai thi hành Luật. Việc thực hiện phải bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan và gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

Nội dung triển khai bao gồm nhiều nhóm nhiệm vụ trọng tâm. Trước hết là tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước bằng nhiều hình thức phù hợp. Đồng thời xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

Bên cạnh đó, Kế hoạch cũng nêu rõ yêu cầu tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; và xây dựng các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đặc biệt đối với hệ thống mạng, thiết bị, cũng như việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ mới trong bảo vệ bí mật nhà nước.

Kế hoạch cũng đề ra nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh danh mục bí mật nhà nước phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chuyển đổi số. Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, địa phương xây dựng và thực hiện quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trong phạm vi

quản lý của mình theo thời hạn cụ thể.

ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2030 đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng phê duyệt tại [Quyết định số 433/QĐ-TTg](#) ngày 16/3/2026.

Mục tiêu của Đề án là nâng cao mức độ sẵn sàng, năng lực chuyển đổi số của doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các gói hỗ trợ phù hợp với nhu cầu, quy mô, mức độ sẵn sàng và đặc thù của từng ngành, lĩnh vực; từ đó thúc đẩy chuyển đổi số thực chất, toàn diện, cải thiện năng suất và hiệu quả hoạt động, khả năng thích ứng với biến động thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

Đề án đặt mục tiêu đến năm 2030, ít nhất 500.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ thông qua các hoạt động của Đề án (như đánh giá mức độ sẵn sàng, thử nghiệm và ứng dụng sản phẩm, giải pháp về chuyển đổi số, tư vấn về chuyển đổi số, đào tạo, nâng cao năng lực số); trong đó, ít nhất 300.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ ứng dụng sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo; hình thành nhóm 200 doanh nghiệp nhỏ và vừa tiêu biểu về chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng như: khoa học - công nghệ, công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, y tế, thương mại, logistics, tài chính, giáo dục và du lịch...

Để thực hiện được các mục tiêu nêu trên, Đề án đưa ra ba nhiệm vụ và giải pháp. Đó là hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; phát triển hạ tầng hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái số. Trong đó, một số giải pháp đáng chú ý như: Phát triển hạ tầng băng rộng cố định, di động 5G và các công nghệ di động thế hệ tiếp theo tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung; công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, dự

báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thuê, sử dụng dịch vụ, thiết bị tại các phòng thí nghiệm, trung tâm kiểm chuẩn, trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, hạ tầng tính toán hiệu năng cao để thử nghiệm, kiểm thử, đánh giá chất lượng và hiệu quả sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo; xây dựng mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số, hỗ trợ kinh phí tư vấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số...

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2026

Nhằm chủ động kiểm soát, phòng ngừa và hạn chế tối đa sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, ngày 12/03/2026, Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Liên Hương đã ký [Quyết định số 631/QĐ-BYT](#) ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2026.

Một số chỉ tiêu cụ thể như: Duy trì thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh, giun chỉ bạch huyết, mắt hột; Tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin mở rộng đạt $\geq 95\%$ trong năm 2026; 100% đối tượng kiểm dịch y tế biên giới được giám sát, kiểm tra và xử lý y tế; 100% ổ dịch nguy hiểm được phát hiện, xử lý kịp thời, không để dịch lan rộng kéo dài trong cộng đồng; hệ

thống giám sát dịch bệnh tiếp tục được củng cố nhằm bảo đảm phát hiện sớm, báo cáo kịp thời và xử lý nhanh các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm...

Để đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu đề ra, Bộ Y tế xác định nhiều nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm. Cụ thể, tăng cường trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc phòng, chống dịch bệnh, nhất là trách nhiệm chỉ đạo kịp thời, hiệu quả và bảo đảm nguồn lực theo phương châm “4 tại chỗ”; tiếp tục củng cố công tác dự phòng, giám sát, kiểm soát bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm hệ thống giám sát dịch bệnh; đẩy mạnh công tác tiêm chủng, bảo đảm cung ứng đầy đủ vắc xin và nâng cao tỷ lệ bao phủ tiêm chủng trong cộng đồng. Đồng thời, nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, hồi sức cấp cứu, phòng chống lây nhiễm

cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh để đáp ứng yêu cầu điều trị và phòng, chống bệnh truyền nhiễm; tổ chức các đội cấp cứu lưu động; bảo đảm đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị và sinh phẩm phục vụ công tác phòng, chống dịch; thúc đẩy nghiên cứu, sản xuất thuốc, vắc xin, sinh phẩm, thiết bị; đẩy mạnh nghiên cứu về dịch tễ học, các tác nhân gây bệnh, vắc xin phòng bệnh và nghiên cứu, đề xuất các mô hình phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm phù hợp...

BỆNH VIỆN KHÔNG SỬ DỤNG BỆNH ÁN GIẤY TỪ NGÀY 01/01/2027

Đây là mục tiêu đề ra trong Kế hoạch triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc năm 2026 được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt tại [Quyết định 586/QĐ-BYT](#) ngày 09/3/2026.

Cụ thể, 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử vào 31/12/2026. Trong đó, tất cả các bệnh viện (bao gồm bệnh viện công lập, bệnh viện tư nhân) không sử dụng hồ sơ bệnh án giấy từ ngày 01/01/2027. Việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc. Kế hoạch xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng và cốt lõi tại cơ sở khám bệnh, chữa

bệnh. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp công tác này và ưu tiên các nguồn lực, quyết liệt triển khai để bảo đảm hoàn thành có chất lượng.

Các nhiệm vụ để thực hiện Kế hoạch gồm: Hoàn thiện thể chế, chính sách; duy trì, cập nhật và triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; kiểm tra, đánh giá việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử năm 2026. Trong đó, một số giải pháp đáng chú ý như: Cập nhật, bổ sung các hướng dẫn tuân thủ pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và các quy định có liên quan trong triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; tiếp tục cập nhật, bổ sung hướng dẫn kỹ thuật triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; cập nhật, duy trì việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế và các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc các bộ, ngành; triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc năm 2026; duy trì kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh dựa trên dữ liệu hồ sơ bệnh án điện tử; triển khai kết nối, chia sẻ và liên thông, tái sử dụng dữ liệu cận lâm sàng, lâm sàng dựa trên dữ liệu hồ sơ bệnh án điện tử...

Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo của Bộ Y tế được giao chủ trì hướng dẫn triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI
NGHỊ ĐỊNH SỐ 151/2024/NĐ-CP QUY
ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT TRẬT TỰ, AN
TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP do Bộ Công an soạn thảo.

Nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến cấp phép hoạt động đối với phương tiện giao thông thông minh; điều kiện hoạt động của xe thô sơ. Dự thảo nêu rõ khái niệm phương tiện giao thông thông minh; phân loại phương tiện giao thông thông minh.

Về cơ sở dữ liệu trật tự, an toàn giao thông đường bộ, dự thảo yêu cầu phù hợp khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; tuân thủ các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan; thống nhất trên toàn quốc, dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trừ cơ sở dữ liệu liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Đồng thời, dự thảo quy định cụ thể trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu của Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan.

Một nội dung đáng lưu ý của dự thảo Nghị định là bổ sung quy định về thẩm quyền cung cấp thông tin về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; thông tin về xe cơ giới nước ngoài tham gia giao thông tại Việt Nam; thông tin về người bị thương do tai nạn giao thông.

**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH
CHI TIẾT LUẬT XÂY DỰNG VỀ
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng do Bộ Xây dựng soạn thảo.

Dự thảo quy định rõ trình tự đầu tư xây dựng đối với các dự án cụ thể như: dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Xây dựng; dự án đầu tư công đặc biệt thực hiện theo Điều 71 của Luật Xây dựng; dự án, công trình khẩn cấp, cấp bách, công trình tạm thực hiện; dự án PPP; dự án thực hiện theo hình thức hợp đồng chìa khóa trao tay.

Các quy định về Nhà nước khuyến khích xây dựng công trình xanh cũng được nêu trong dự thảo. Cụ thể, khuyến khích các chủ đầu tư xây dựng công trình áp dụng hệ thống đánh giá, chứng nhận công trình xanh của các tổ chức trong nước và quốc tế phù hợp với điều kiện Việt Nam; được ưu tiên tiếp cận các nguồn tín dụng xanh, trái phiếu xanh, vay vốn ưu đãi...

Dự thảo Nghị định giao Bộ Xây dựng ban hành tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức và công bố hệ thống cơ sở dữ liệu về công trình xanh để các chủ thể tham chiếu, áp dụng; thực hiện hỗ trợ đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về công trình xanh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ bổ sung nhằm thúc đẩy phát triển công trình xanh trên địa bàn quản lý.

Đồng thời, dự thảo cũng quy định trường hợp công trình sau khi hoàn thành không đạt cấp độ xanh như đã cam kết để hưởng ưu đãi, chủ đầu tư

phải thực hiện hoàn trả các khoản ưu đãi, hỗ trợ và chịu trách nhiệm theo thỏa thuận với tổ chức cấp tín dụng theo quy định của pháp luật.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản là gì?

Trả lời: Từ ngày 01/3/2026, việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thực hiện theo [Nghị định 357/2025/NĐ-CP](#) ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

Theo [khoản 5, Điều 3](#) Nghị định này, mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản (bao gồm nhà ở và phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng) là chuỗi ký tự số và chữ tối đa không quá 40 ký tự được cấp riêng cho mỗi căn nhà (chung cư, riêng lẻ) hoặc bất động sản trong công trình xây dựng được quản lý trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và bất động sản.

2. Hỏi: Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản là nhà ở gồm những trường thông tin nào?

Trả lời: [Khoản 1, Điều 8](#) Nghị định 357/2025/NĐ-CP quy định Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản là nhà ở gồm các nhóm trường thông tin sau:

- Mã định danh thửa đất;
- Mã số thông tin dự án, công trình xây dựng;
- Mã định danh địa điểm (nếu có);
- Dãy ký tự tự nhiên.

3. Hỏi: Các hình thức khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản?

Trả lời: Các hình thức khai thác, sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản quy định tại [khoản 5, Điều 33](#) Nghị định 357/2025/NĐ-CP, bao gồm:

- Khai thác, sử dụng trực tiếp thông qua cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;
- Khai thác, sử dụng qua kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa các hệ thống thông tin;
- Khai thác, sử dụng qua việc gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền.

4. Hỏi: Cơ quan nào có thẩm quyền công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản?

Trả lời: Theo [Điều 35](#) Nghị định 357/2025/NĐ-CP, Bộ Xây dựng công bố các thông tin tổng hợp về nhà ở và thị trường bất động sản trên phạm vi toàn quốc trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản tại địa chỉ website <https://batdongsan.xaydung.gov.vn>.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố các thông tin tổng hợp về nhà ở và thị trường bất động sản trên phạm vi địa bàn trên cổng thông tin của hệ thống thông tin về nhà ở và thị

trường bất động sản và trang thông
tin điện tử do địa phương quản lý.

Việc công bố thông tin được thực
hiện định kỳ quý, trước ngày 15
tháng đầu tiên của quý sau quý công
bố./.